

TÀI LIỆU TOÁN CƠ BẢN NÂNG CAO LỚP 8  
HƯỚNG DẪN BÀI TẬP VỀ NHÀ  
Liên hệ đăng kí học Toán trực tuyến: 0932393956

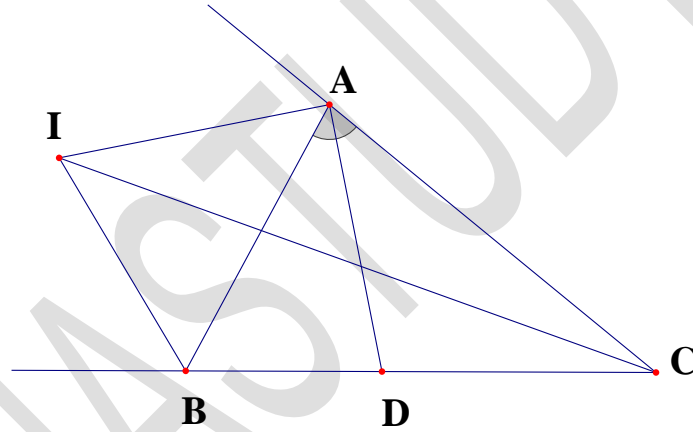
CA 1

**BTVN:** Cho  $\triangle ABC$  có  $\angle ABC = 70^\circ$ , đường phân giác  $AD$ . Đường vuông góc với  $AD$  tại  $A$  cắt tia phân giác của góc  $ACB$  tại  $I$ .

a) Chứng minh rằng  $BI$  là tia phân giác của góc ngoài đỉnh  $B$  của  $\triangle ABC$ .

b) Tính  $\angle IBC$

HD:



a)  $AD$  là tia phân giác của góc  $A$  và  $AI \perp AD$  nên  $AI$  là tia phân giác của góc ngoài đỉnh  $A$ .

$\triangle ABC$  có  $I$  là giao điểm của tia phân giác của góc  $ACB$  và tia phân giác của góc ngoài đỉnh  $A$  nên  $BI$  là tia phân giác của góc ngoài đỉnh  $B$ .

b)  $\angle ABI = \frac{180^\circ - 70^\circ}{2} = 55^\circ \Rightarrow \angle IBC = \angle ABI + \angle ABC = 55^\circ + 70^\circ = 125^\circ$ .

**Câu 1.** Thực hiện phép chia:

c)  $(2x^4 - 7x^3 + 4x^2 - 25x + 3) : (x^2 - 2x + 3)$ .

HD:

$$\begin{array}{r|l} \text{c) } & 2x^4 - 7x^3 + 4x^2 - 25x + 3 \\ & \underline{2x^4 - 4x^3 + 6x^2} \\ & -3x^3 - 2x^2 - 25x + 3 \\ & \underline{-3x^3 + 6x^2 - 9x} \\ & -8x^2 - 16x + 3 \\ & \underline{-8x^2 + 16x - 24} \\ & -32x + 27 \end{array}$$

**Câu 2.**

b) Xác định b biết rằng  $g(x) = ax^2 + bx + c$  khi chia cho  $x - 1$  hoặc  $x + 1$  đều có cùng một đa thức dư là  $r(x)$ .

HD:

b) Gọi Thương của phép chia  $g(x)$  khi chia cho  $x - 1$  hoặc  $x + 1$  lần lượt là  $h_1(x)$  và  $h_2(x)$  và đa thức dư là  $r(x)$

Ta có:  $ax^2 + bx + c = (x-1).h_1(x) + r(x)$  (1)

$$ax^2 + bx + c = (x+1).h_2(x) + r(x) \quad (2)$$

Với  $x=1$  từ (1)  $\Rightarrow a+b+c=r(x)$

Với  $x=-1$  từ (2)  $\Rightarrow a-b+c=r(x)$ . Từ đây tìm được  $b=0$ .